

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc) của UBND thị xã An Nhơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3638/STNMT-CCBVMT ngày 09/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc);

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 17/UBND ngày 06/01/2023 của UBND thị xã An Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 71/TTr-STNMT ngày 18/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc) (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị xã An Nhơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
NÂNG CẤP, MỞ RỘNG TUYẾN ĐT.638 (ĐOẠN TRUNG TÂM
XÃ NHƠN PHÚC ĐẾN TRUNG TÂM XÃ NHƠN LỘC)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc).
- Địa điểm thực hiện: Xã Nhơn Phúc và xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: UBND thị xã An Nhơn.
- Địa chỉ liên hệ: Số 78 Lê Hồng Phong, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005, tương đương cấp IV đồng bằng, cụ thể:
 - + Chiều dài xây dựng là 4.373 m.
 - + Tốc độ thiết kế: 60 km/h.
- Mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = (13,0 - 15,0) \text{ m}$; $B_{\text{mặt}} = 9,0 \text{ m}$; $B_{\text{lề}} = (2,0 - 3,0) \text{ m}$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án: Mở rộng nền đường, lề đường với bề rộng nền hoàn thiện là $(13,0 - 15,0) \text{ m}$; Công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, điện chiếu sáng.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án: 01 công trường điểm đầu dự án có diện tích 200 m^2 , 01 trạm trộn bê tông xi măng với công suất 80T/h.

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: bố trí 01 nhà vệ sinh di động; bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có dán nhãn cảnh báo.

1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 0,935 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Quá trình thi công xây dựng: phát sinh nước thải, ô nhiễm nước mưa chảy tràn (cuốn theo bùn, đất), chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực, hư hỏng

tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ mất an toàn giao thông; gây ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh

3.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $1,44 \text{ m}^3/\text{ngày}$, có hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và vi sinh,...
- Nước thải xây dựng: phát sinh từ hoạt động rửa xe, rửa thiết bị với lưu lượng khoảng $5 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ,...

+ Nước thải từ trạm trộn: phát sinh khi thi công các hạng mục có sử dụng bê tông xi măng khoảng $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải có đặc tính chính là độ pH và độ đục cao với thành phần chủ yếu là cát, sỏi, vữa xi măng, nhiều tạp chất lơ lửng, cặn lắng...

- Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu và quá trình đổ nhựa đường.

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường

- Hoạt động bóc phong hóa phát sinh khoảng $4.209,3 \text{ m}^3$.
- Hoạt động tháo dỡ công trình hiện hữu phát sinh khoảng $5.906,23 \text{ m}^3$ xà bần và đất đào khoảng $7.527,62 \text{ m}^3$.
- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng $32 \text{ kg}/\text{ngày}$, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

3.2.2. Chất thải nguy hại

Hoạt động thi công xây dựng của dự án có phát sinh chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát (giẻ lau dính dầu thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng,...) với khối lượng khoảng 70 kg trong thời gian thi công.

3.3. Tiếng ồn và độ rung: phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất; hoạt động thi công gây nguy cơ ô nhiễm, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ ngập úng cục bộ, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Về xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại của công trường để thu gom nước thải sinh hoạt; thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng:

- + Đối với nước thải từ trạm trộn bê tông: được thu gom về hố lắng cấu tạo 2 ngăn (dung tích 10 m³). Nước sau khi lắng cặn được tái sử dụng để đập bụi và làm ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển. Cặn lắng sẽ được xử lý như đối với chất thải thi công.

- + Nước thải từ hoạt động rửa xe: bố trí hố lắng 03 ngăn, dung tích 03 m³ tại công trường để lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe. Nước thải sau khi tách dầu được lọc tái sử dụng vào mục đích làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước đập bụi.

- Nước mưa chảy tràn: Áp dụng phương thức thi công đào, đắp thi công tuyến đường theo hình thức 1 bên; Các điểm tập kết vật liệu như xi măng, sắt thép, máy móc, thiết bị thi công được che chắn cẩn thận để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Kiểm soát phát tán của bụi trong hoạt động lưu giữ vật liệu: phun nước làm ẩm.

- Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường gần khu vực có hoạt động lưu thông của các phương tiện thi công, vận chuyển.

- Phương tiện vận chuyển có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, định kỳ được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng đựng rác loại 120 lít tại công trường, khu vực lán trại để thu gom. Rác thải sẽ được thu gom và hợp đồng với các đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn để vận chuyển đi xử lý.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Đất bóc phong hóa được tận dụng hoàn toàn đổ vào khuôn viên, cây xanh tại xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn.

- + Xà bần phát sinh từ GPMB và lượng đất đào trong quá trình thi công được vận chuyển đi đổ thải tại 02 bãi thải thuộc tờ bản đồ số 02: thửa đất số 155 và thửa đất số 174, thuộc khu thôn Mỹ Thạnh, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Thu gom, lưu chứa toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh tại mỗi công trường vào thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn theo quy định để lưu giữ và phân loại chất thải; tập kết tại kho lưu chứa chất tạm thời tại công trường thi công; có gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường.

Ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Sử dụng các thiết bị công được đăng kiểm, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

4.4.2. Phương án tái định cư

Tại khu vực xã Nhơn Phúc có 02 hộ dân phải giải tỏa trắng, UBND xã dự kiến sẽ bố trí tái định cư cho các hộ này tại Khu dân cư trung tâm xã Nhơn Phúc. UBND các xã sẽ ưu tiên các vị trí thuận lợi cho người dân để sớm bàn giao đất.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ngập úng.

- Tổ chức phân luồng giao thông và bố trí biển báo tại các khu vực có dân cư qua lại, khu vực tiếp giáp với đường giao thông để hạn chế tối đa các khả năng xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

- Lắp đặt biển chỉ dẫn hướng đi cho các phương tiện vận chuyển lưu thông qua tuyến đường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng chống cháy, nổ trong khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Số lượng: 03 mẫu.

- Vị trí giám sát:
 - + Điểm đầu dự án thuộc xã Nhơn Phúc (tọa độ: 1537620; 582656).
 - + Điểm giữa dự án đoạn qua khu dân cư tại Km114+980 (tọa độ: 1536452; 583048).
 - + Điểm cuối dự án thuộc xã Nhơn Lộc (tọa độ: 1535044; 585469).
 - Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung.
 - Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
 - Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.
- 5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại
- Giám sát về khối lượng phát sinh, thành phần phát sinh, quá trình thu gom, lưu giữ để quản lý theo quy định.